

Số: 188/2017/QĐST-HNGĐ

S, ngày 14 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 175/2017/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017, giữa:

*** Nguyên đơn:** Ông **Trần Hữu A** – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ 37 phường H, quận N, TP. Đà Nẵng.

*** Bị đơn:** Bà **Đoàn Thị T** – Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Số 57 đường H, tổ 218 phường A, quận S, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Hữu A và bà Đoàn Thị T (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 06/2017 do Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 13 tháng 01 năm 2017).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Hữu A và bà Đoàn Thị T.

- Về quan hệ con chung: Ông Trần Hữu A và bà Đoàn Thị T xác định vợ chồng không có con chung.

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: Ông Trần Hữu A và bà Đoàn Thị T xác định không có.

- Án phí HNGĐ-ST: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông A tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 1940 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Ông A được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận S;
- UBND phường H;
- Chi cục THADS quận S;

THẨM PHÁN

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

NGUYỄN THỊ TRÂM